

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 17-01-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính

Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 145/2022/TLST-DSTC ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DSTC ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn BA, xã CD, huyện LN, tỉnh BG.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn BA, xã CD, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP KA, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Xuân B, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP KA, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18/07/2022 cùng các lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị S và người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn K thống nhất trình bày: Bà và chị Nguyễn Thị A có quan hệ quen biết. Chị A có vay của bà 02 lần tổng số tiền 100.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1 ngày 20/01/2022 chị A vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận ngoài theo lãi suất ngân hàng. Thời hạn trả là 20/04/2022.

Lần 2 ngày 22/02/2022 chị A vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận ngoài theo lãi suất ngân hàng. Thời hạn trả là 26/03/2022.

Hai lần vay tiền này giữa bà và chị A đều viết giấy vay tiền. Bà xác định khoản vay này chỉ là giữa bà và chị A không liên quan gì tới chồng chị A là anh Lê Xuân B.

Tuy nhiên, đến hạn trả chị A không thanh toán trả cho bà số tiền đã vay. Bà đã đến yêu cầu chị A trả cho bà số tiền đã vay nhưng chị A khất lần nhiều không trả. Nay bà khởi kiện tới Tòa án nhân dân huyện Lục Nam yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị A phải trả bà số tiền đã vay là 100.000.000 đồng tiền gốc. Bà không yêu cầu trả lãi của khoản tiền vay.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị xác nhận số tiền vay và những lần vay như bà S trình bày là đúng. Chị đồng ý trả tiền cho bà S, tuy nhiên, hiện do kinh tế khó khăn nên chị đề nghị bà S cho chị trả dần số nợ trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Xuân B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên anh B không cung cấp ý kiến gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị S.

Buộc chị Nguyễn Thị A phải thanh toán trả bà Nguyễn Thị S số tiền 100.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Bị đơn là chị Nguyễn Thị A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Xuân B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt không có lý do. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S, HĐXX thấy: Bà S và chị Nguyễn Thị A có mối quan hệ quen biết. Bà S có cho chị A vay tiền 02 lần, cụ thể:

Lần 1 ngày 20/01/2022 chị A vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận ngoài theo lãi suất ngân hàng. Thời hạn trả là 20/04/2022.

Lần 2 ngày 22/02/2022 chị A vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận ngoài theo lãi suất ngân hàng. Thời hạn trả là 26/03/2022.

Đến hạn thanh toán trả tiền chị A không thanh toán trả cho bà S. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị A xác nhận số tiền và số lần vay như bà S khởi kiện là đúng. Chị A đồng ý trả tiền cho bà S nhưng hiện do kinh tế khó khăn nên chị A đề nghị bà S cho chị A trả dần. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi. Do đó, việc bà S yêu cầu Tòa án buộc chị A trả bà S số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Về tiền lãi của khoản tiền vay: Do bà S không yêu cầu chị A phải trả lãi nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị S và chị Nguyễn Thị A đều xác định số tiền bà S cho chị A vay là tiền cá nhân, không liên quan gì tới chồng chị A là anh Lê Xuân B. Do đó, xác định đây là khoản vay cá nhân giữa bà Nguyễn Thị S và chị Nguyễn Thị A. Nên chỉ buộc chị A phải trả bà S khoản tiền đã vay

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là chị Nguyễn Thị A phải chịu toàn bộ án phí DSST là 5.000.000 đồng theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S

Buộc chị Nguyễn Thị A phải thanh toán trả bà Nguyễn Thị S số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014238 ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định